SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 546 /QĐ-TTYTTN

Tràm Chim, ngày 04 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-TTYTTN ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Mua văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027;

Theo đề nghị tại tờ trình số 03/ TTr-TC-KT của Phòng Tài chính - Kế toán ngày 03 tháng 11 năm 2026 Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Tài chính - Kế toán và các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT; NV.

Q.GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Nguyễn Thanh Hùng

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số: 546 */QĐ-TTYTTN ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông)*

STT	Tên chủ đầu	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính của gói thầu**										
1	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	Mua văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027	Cung cấp văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông năm 2026-2027	292.055.500 VND	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo mời thầu	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực .	Không áp dụng	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu: 292.055.500 VND *(Số tiền (bằng chữ): Hai trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng).*													

Danh mục chi tiết đính kèm.

DANH MỤC

(Đính kèm Quyết định số: 546/QĐ-TTYTTN ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông)

STT phần	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1.		Băng keo lụa xanh	5cm, xanh dương	Cuộn	48	7.500	360.000
2.		Băng keo trong	5cm, 80yards, 06 cuộn/1 cây	Cuộn	168	8.000	1.344.000
3.		Băng keo bóng xanh	5cm, xanh dương	Cuộn	48	10.000	480.000
4.		Bút lông bảng xanh	WB-03 xanh	Cây	100	6.500	650.000
5.		Bút lông dầu xanh	PM09 xanh	Cây	100	7.500	750.000
6.		Bút lông kim đỏ	PM04 đỏ	Cây	50	7.500	375.000
7.		Bút lông kim xanh	PM04 xanh	Cây	260	7.500	1.950.000
8.		Bìa còng	Xanh 7 phân A4 BC 12 - 318 x 280 mm	Cái	12	30.000	360.000
9.		Bìa trình ký đôi	Da, màu xanh	Cái	60	27.000	1.620.000
10.		Bìa 3 dây	10cm, bìa bóng	Cái	40	11.500	460.000
11.		Giấy Ford màu xanh A4	80gsm, Xanh dương	Gram	5	75.000	375.000
12.		Giấy Ford màu vàng A4	80gsm, Vàng	Gram	5	75.000	375.000
13.		Giấy Ford màu hồng A4	80gsm, Hồng	Gram	5	75.000	375.000
14.		Bìa giấy A4 xanh	Xanh dương Đóng bìa 180GSM 100 tờ	Gram	10	27.000	270.000
15.		Bìa giấy A4 trắng (1 mặt bóng)	180GSM 100 tờ (1 mặt bóng)	Gram	5	36.000	180.000
16.		Bìa kiếng A4	Trong (Đóng bìa)	Gram	10	59.000	590.000
17.		Thùng hồ sơ	Giấy cứng nắp liền một bên 35x25x25 (DxRxC)	Cái	60	78.000	4.680.000
18.		Cây bấm giấy	Bấm số 10; 5270; thân inox nhựa bọc hai đầu bấm	Cây	50	17.000	850.000
19.		Dụng cụ gỡ kim bấm	Tay cầm bọc nhựa; Mũi gỡ	Cái	10	7.000	70.000

			thép không gỉ (gỡ kim 10)				
20.		Nẹp giấy nhôm	50 bộ/hộp, 946 (Acco sắt)	Hộp	5	22.000	110.000
21.		Kéo văn phòng	Loại trung (20cm), S-F.100-F.200	Cái	5	11.500	57.500
22.		Dao rọc giấy	Kích cỡ dài 164mm x rộng 18mm x dày 0.4mm (Thân bọc nhựa, Lưỡi bằng thép, 0426)	Cây	5	12.000	60.000
23.		Lưỡi dao rọc giấy	SL150, ống 10 lưỡi, kích thước lớn 18mm	Ống	12	9.000	108.000
24.		Mực con dấu - Đỏ	28ml/lọ S-62	Chai	50	40.000	2.000.000
25.		Mực con dấu - Xanh	28ml/lọ S-63	Chai	40	40.000	1.600.000
26.		Kim bấm số 10	NO10	Hộp	1.000	2.800	2.800.000
27.		Ghim kẹp giấy	100 cây/Hộp, kẹp tam giác	Hộp	140	2.500	350.000
28.		Gôm	Trắng E-06	Cục	30	3.000	90.000
29.		Giấy bìa thơm xanh A4	A4 dày 160gsm Xanh dương, 1 xấp = 100 tờ	Gram	2	78.000	156.000
30.		Giấy bìa thơm hồng A4	A4 dày 160gsm Hồng, 1 xấp=100 tờ	Gram	2	78.000	156.000
31.		Giấy A4 có đường xé đôi	70 GSM A4:210 x 297mm	Gram	10	80.000	800.000
32.		Giấy A4 DL80	80 GSM A4:210 x 297mm	Gram	90	70.000	6.300.000
33.		Giấy A4 DL70	70 GSM A4:210 x 297mm	Gram	4.000	53.500	214.000.000
34.		Giấy A5 DL70	70 GSM A5 148,5 x 210mm	Gram	600	26.750	16.050.000
35.		Giấy Note đánh dấu trang	10 màu, nhựa, KT: 5cm x 7.5cm, sét 200 (20 tờ/màu)	Xấp	10	6.000	60.000
36.		Giấy than	Màu xanh loại 1 A4, KT: 210 x 297mm, 100 tờ/tập	Tập	3	80.000	240.000
37.		Giấy in Bill	80mm Cảm nhiệt	Cuộn	600	5.500	3.300.000
38.		Keo dán giấy	G08-12 chai/khay	Chai	2.400	3.500	8.400.000
39.		Kẹp bướm 15mm	Hộp 12 cái	Hộp	50	3.500	175.000
40.		Kẹp bướm 19mm	Hộp 12 cái	Hộp	50	4.000	200.000

41.		Kẹp bướm 25mm	Hộp 12 cái	Hộp	20	6.500	130.000
42.		Kẹp bướm 41mm	Hộp 12 cái	Hộp	30	14.000	420.000
43.		Kẹp bướm 51mm	Hộp 12 cái	Hộp	30	22.000	660.000
44.		Pin kim	AAA/1.5V R03NT/2S Đen	Cục	500	2.500	1.250.000
45.		Pin tiểu	AA/1.5V R6DT/4S	Cục	1.400	2.500	3.500.000
46.		Sổ công văn đi	Bìa cứng 240 trang (210 x 297mm)	Cuốn	3	33.000	99.000
47.		Sổ họp caro	30 x 40 cm (bìa cứng bóng)	Cuốn	15	60.000	900.000
48.		Sơ mi lá	Khổ A4	Cái	600	1.700	1.020.000
49.		Sơ mi nút	Khổ lớn	Cái	600	3.000	1.800.000
50.		Tập 96 trang	80gsm, 155x205+_2mm (Bìa có phủ nhựa mặt ngoài)	Quyển	20	7.500	150.000
51.		Tập 200 trang	80gsm, 155x205+_2mm (Bìa có phủ nhựa mặt ngoài)	Quyển	20	15.000	300.000
52.		Chuốt viết chì	S-01	Cái	30	3.000	90.000
53.		Viết chì	4B, P333	Cây	80	4.000	320.000
54.		Viết dán bàn	Đôi, 0.5mm xanh	Cặp	40	17.000	680.000
55.		Viết bi xanh	0.5mm xanh 097	Cây	2.500	3.000	7.500.000
56.		Viết xóa nước	Cp-01, 12ml	Cây	10	11.000	110.000
Tổng cộng: 56 khoản							**292.055.500**

Số tiền (bằng chữ): Hai trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng.

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các chi phí có liên quan.